

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt kết quả xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức từ hạng III lên hạng II, từ hạng II lên hạng I năm 2025

GIÁM ĐỐC BỆNH VIỆN

Căn cứ Quyết định số 2842/QĐ-BYT ngày 24 tháng 9 năm 2024 của Bộ Y tế về việc ban hành Quy chế Tổ chức và Hoạt động của Bệnh viện C Đà Nẵng;

Căn cứ Luật Viên chức ngày 15/11/2010; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức ngày 25/11/2019;

Căn cứ Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ quy định về Tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức; Căn cứ Nghị định số 85/2023/NĐ-CP ngày 07 tháng 02 năm 2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức;

Căn cứ Thông tư số 001/2025/TT-BNV ngày 17 tháng 3 năm 2025 của Bộ Nội vụ ban hành Nội quy và Quy chế tuyển dụng, nâng ngạch, xét thăng hạng công chức, viên chức;

Căn cứ Quyết định số 889/QĐ-BYT ngày 14 tháng 6 năm 2024 của Bộ Y tế về việc phân cấp công tác tổ chức bộ máy, tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức trong các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Bộ Y tế;

Căn cứ Công văn số 6350/BYT-TCCB ngày 19 tháng 9 năm 2025 của Bộ Y tế về việc Xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức.

Căn cứ Kế hoạch số 1472/KH-BVC ngày 09 tháng 10 năm 2025 của Bệnh viện C Đà Nẵng về việc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức từ hạng III lên hạng II, từ hạng II lên hạng I năm 2025;

Căn cứ Công văn số 1722/BVC-HĐXTH ngày 11 tháng 11 năm 2025 của Chủ tịch Hội đồng xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức năm 2025 về việc đề nghị công nhận kết quả trúng tuyển kỳ xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức từ hạng III lên hạng II, từ hạng II lên hạng I năm 2025;

Xét đề nghị của Trưởng phòng Tổ chức Cán bộ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kết quả xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức từ hạng III lên hạng II, từ hạng II lên hạng I của Bệnh viện C Đà Nẵng năm 2025

(có danh sách chi tiết kèm theo).

Điều 2. Hội đồng xét thăng chức danh nghề nghiệp viên chức từ hạng III lên hạng II, từ hạng II lên hạng I của Bệnh viện C Đà Nẵng năm 2025 có trách nhiệm thông báo kết quả xét và danh sách viên chức trúng tuyển bằng văn bản tới các khoa, phòng có viên chức tham dự kỳ xét thăng hạng; đồng thời công khai trên Cổng thông tin điện tử Bệnh viện.

Điều 3. Viên chức đạt kết quả trong kỳ xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức từ hạng III lên hạng II và từ hạng II lên hạng I của Bệnh viện C Đà Nẵng năm 2025 được bổ nhiệm và xếp lương vào chức danh nghề nghiệp trúng tuyển theo quy định.

Điều 4. Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký, ban hành.

Các ông, bà: Chủ tịch Hội đồng xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức từ hạng III lên hạng II và từ hạng II lên hạng I của Bệnh viện C Đà Nẵng năm 2025; Trưởng các phòng Tổ chức Cán bộ, Tài chính Kế toán và các cá nhân có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, TCCB.



GIÁM ĐỐC

Nguyễn Trọng Thiện

Phụ lục 1
KẾT QUẢ XÉT THĂNG HẠNG CHỨC DANH NGHỀ NGHIỆP VIÊN CHỨC TỪ HẠNG II LÊN HẠNG I

(Kèm theo Quyết định số 173/QĐ-BVC ngày 13/11/2025 của Bệnh viện C Đà Nẵng)

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Nam	Nữ	Chức vụ, chức danh công tác	Cơ quan đơn vị đang làm việc	Thời gian giữ CDNN tính đến tháng 10/2025 (kể cả thời gian giữ ngạch hoặc hạng tương đương)	Mức lương hưởng tính đến tháng 10/2025		Văn bằng, chứng chỉ theo yêu cầu của chức danh nghề nghiệp dự xét					Chức danh nghề nghiệp dự xét	Kết quả	Lý do Không đạt
								Hệ số lương	Mã số chức danh nghề nghiệp	Trình độ chuyên môn	Trình độ lý luận chính trị	Trình độ quản lý nghề nghiệp	Trình độ tin học	Trình độ ngoại ngữ			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)	(18)
1	Lê Văn Hà	01/01/1968	x		Trưởng khoa, Bác sĩ chính (hạng II)	Khoa RHM	17 năm 8 tháng	6.44	V.08.01.02	Bác sĩ chuyên khoa II	Trung cấp		Tin học nâng cao	Tiếng Anh B	Bác sĩ cao cấp (hạng I)	Đạt	

GIÁM ĐỐC BỆNH VIỆN 


Nguyễn Trọng Thiện

Phụ lục 2

KẾT QUẢ XÉT THĂNG HẠNG CHỨC DANH NGHỀ NGHIỆP VIÊN CHỨC TỪ HẠNG III LÊN HẠNG II

(Kèm theo Quyết định số 1731/QĐ-BVC ngày 13 / 11 /2025 của Bệnh viện C Đà Nẵng)

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Nam	Nữ	Chức vụ, chức danh công tác	Cơ quan đơn vị đang làm việc	Thời gian giữ CDNN tính đến tháng 10/2025 (kể cả thời gian giữ ngạch hoặc hạng tương đương)	Mức lương hưởng tính đến tháng 10/2025		Văn bằng, chứng chỉ theo yêu cầu của chức danh nghề nghiệp dự xét					Chức danh nghề nghiệp dự xét	Kết quả	Lý do Không đạt
								Hệ số lương	Mã số chức danh nghề nghiệp	Trình độ chuyên môn	Trình độ lý luận chính trị	Trình độ quản lý nghề nghiệp	Trình độ tin học	Trình độ ngoại ngữ			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)	(18)
1	Lê Đức Chung	25/10/1988	x		Phụ trách Trung tâm Bác sĩ (hạng III)	Trung tâm Đào tạo - Chỉ đạo tuyển	09 năm 05 tháng	3.66	V.08.01.03	Thạc sĩ Bác sĩ			Tin học ứng dụng trình độ B	Anh C	Bác sĩ chính (hạng II)	Đạt	



2	Lê Thị Kim Chung	20/10/1982		x	Bác sĩ (hạng III)	Khoa Nội A	18 năm 03 tháng	4.32	V.08.01.03	Bác sĩ Chuyên khoa cấp II			UD CNTT cơ bản	Anh B1	Bác sĩ chính (hạng II)	Đạt	
3	Phạm Thị Mỹ Châu	15/08/1990		x	Phụ trách khoa Bác sĩ (hạng III)	Khoa Y học Cổ truyền	08 năm 07 tháng	3,33	V.08.01.03	Bác sĩ Chuyên khoa cấp I			Tin học ứng dụng trình độ B	Anh C	Bác sĩ chính (hạng II)	Không đạt	Không đáp ứng tiêu chuẩn thời gian giữ CDNN hạng III
4	Phan Văn Chung	10/03/1982	x		Bác sĩ (hạng III)	Khoa Hồi sức tích cực - Chống độc	15 năm 05 tháng	3.99	V.08.01.03	Bác sĩ Chuyên khoa cấp II	Trung cấp		Tin học A	Anh B	Bác sĩ chính (hạng II)	Đạt	
5	Lê Đức Dũng	27/12/1974	x		Bác sĩ (hạng III)	Khoa Ngoại Tổng hợp	17 năm 08 tháng	4,98	V.08.01.03	Bác sĩ Chuyên khoa cấp II			Chứng chỉ trình Access chuyên ngành Y tế và Mạng - Internet	Anh C	Bác sĩ chính (hạng II)	Đạt	
6	Võ Tấn Hùng	12/03/1986	x		Bác sĩ (hạng III)	Khoa Ngoại chấn thương - Thần kinh	14 năm 01 tháng	3.66	V.08.01.03	Bác sĩ Chuyên khoa cấp I			Kỹ thuật viên Tin học	Cử nhân ngôn ngữ Anh	Bác sĩ chính (hạng II)	Đạt	

7	Trần Thị Ánh Minh	24/11/1986		x	Bác sĩ (hạng III)	Khoa Tai Mũi Họng	12 năm 01 tháng	3.66	V.08.01.03	Bác sĩ Chuyên khoa cấp I	Trung cấp		Tin học văn phòng trình độ B	Anh B	Bác sĩ chính (hạng II)	Đạt	
8	Nguyễn Thị Nhân	16/04/1988		x	Bác sĩ (hạng III)	Khoa Nội tiêu hóa	12 năm	3.66	V.08.01.03	Bác sĩ Chuyên khoa cấp I			Tin học ứng dụng trình độ B	Anh B1	Bác sĩ chính (hạng II)	Đạt	
9	Trần Quốc Nam	13/07/1989	x		Bác sĩ (hạng III)	Khoa Ngoại chấn thương - Thần kinh	9 năm 04 tháng	3.66	V.08.01.03	Bác sĩ Nội trú			Tin học ứng dụng trình độ B	Anh B1	Bác sĩ chính (hạng II)	Đạt	
10	Nguyễn Bá Phúc Nguyễn	10/11/1988		x	Bác sĩ (hạng III)	Trung tâm Đào tạo - Chỉ đạo tuyển	11 năm	3.66	V.08.01.03	Bác sĩ Chuyên khoa cấp I			Tin học ứng dụng trình độ B	Anh B	Bác sĩ chính (hạng II)	Không đạt	Không đáp ứng tiêu chuẩn hoàn thành tốt nhiệm vụ năm 2024
11	Lê Ngọc Minh Phương	02/09/1990		x	Bác sĩ (hạng III)	Khoa Lão khoa	09 năm 08 tháng	3,33	V.08.01.03	Bác sĩ Chuyên khoa cấp I			Tin học ứng dụng trình độ B	Anh B	Bác sĩ chính (hạng II)	Đạt	
12	Lê Thị Thùy Trang	20/07/1989		x	Bác sĩ (hạng III)	Khoa Nội tiết	09 năm 04 tháng	3.33	V.08.01.03	Bác sĩ Nội trú			Kỹ thuật viên Tin học	Anh B1	Bác sĩ chính (hạng II)	Đạt	

13	Phạm Thạch Thảo	16/08/1991		x	Bác sĩ (hạng III)	Trung tâm Đột quỵ	08 năm 07 tháng	3,33	V.08.01.03	Bác sĩ Chuyên khoa cấp I			Tin học ứng dụng trình độ B	Anh C	Bác sĩ chính (hạng II)	Không đạt	Không đáp ứng tiêu chuẩn thời gian giữ CDNN hạng III
14	Võ Thị Thanh Thảo	15/09/1986		x	Phó trưởng khoa, Bác sĩ (hạng III)	Khoa Khám bệnh	12 năm 10 tháng	3,99	V.08.01.03	Bác sĩ Chuyên khoa cấp I	Trung cấp		Tin học ứng dụng trình độ B	Anh C	Bác sĩ chính (hạng II)	Đạt	
15	Lưu Mạnh Toàn	28/05/1984	x		Phó trưởng khoa, Bác sĩ (hạng III)	Khoa Ngoại chấn thương - Thần kinh	09 năm 04 tháng	3,99	V.08.01.03	Bác sĩ Chuyên khoa cấp I	Trung cấp		UDCN thông tin cơ bản	Anh C	Bác sĩ chính (hạng II)	Đạt	
16	Trần Thu Thủy	17/09/1990		x	Phó giám đốc trung tâm, Bác sĩ (hạng III)	Trung tâm Xét nghiệm Y khoa	09 năm 05 tháng	3,33	V.08.01.03	Bác sĩ Chuyên khoa cấp I	Trung cấp		Tin học ứng dụng trình độ B	Anh C	Bác sĩ chính (hạng II)	Đạt	
17	Võ Nguyên Tín	02/08/1968	x		Trưởng khoa, bác sĩ (hạng III)	Khoa Tai Mũi Họng	12 năm 19 ngày	3,99	V.08.01.03	Bác sĩ Chuyên khoa cấp II	Trung cấp	Bác sĩ chính (hạng II)	Kỹ sư Tin học	Anh B	Bác sĩ chính (hạng II)	Đạt	

18	Nguyễn Hoàng Vũ	22/01/1979	x		Bác sĩ (hạng III)	Khoa Thận nhân tạo - Lọc máu	17 năm 04 tháng	4.32	V.08.01.03	Bác sĩ Chuyên khoa cấp I	Trung cấp		Tin học văn phòng trình độ B	Anh B	Bác sĩ chính (hạng II)	Đạt	
19	Hà Thị Ánh	01/10/1974		x	Điều dưỡng (hạng III)	Phòng Điều dưỡng	18 năm	4.98	V.08.05.12	Điều dưỡng Chuyên khoa cấp I	Trung cấp		UDCNTT cơ bản	Anh C	Điều dưỡng hạng II	Đạt	
20	Nguyễn Bá Tòng	01/01/1973	x		Phó trưởng phòng phụ trách, Điều dưỡng (hạng III)	Phòng Điều dưỡng	20 năm 01 tháng	4,98+6 %	V.08.05.12	Điều dưỡng Chuyên khoa cấp I	Trung cấp		Tin học ứng dụng trình độ A	Anh B	Điều dưỡng hạng II	Đạt	
21	Phan Xuân Hiền	10/09/1975	x		Kỹ thuật y (hạng III)	Khoa Vi sinh - Trung tâm Xét nghiệm Y khoa	19 năm	4.65	V.08.07.18	Thạc sĩ Xét nghiệm y học			UDCNTT cơ bản	Anh B	Kỹ thuật y hạng II	Đạt	
22	Nguyễn Thị Thuý Anh	21/10/1978		x	Trưởng phòng, Kế toán viên (hạng III)	Phòng Tài chính kế toán	24 năm 04 tháng	4,98	V. 06.031	Thạc sĩ Quản trị kinh doanh chuyên ngành Kế toán	Cao cấp	Kế toán trưởng, Kế toán viên hành chính sự nghị	Tin học văn phòng	Cử nhân Ngoại ngữ	Kế toán viên chính (hạng II)	Đạt	

23	Phan Trâm Anh	01/06/1984		x	Kế toán viên (hạng III)	Phòng Tài chính kế toán	17 năm 02 tháng	3.99	V. 06.031	Thạc sĩ Kế toán		Kế toán viên	Tin học ứng dụng trình độ B	Cử nhân Ngoại Ngữ	Kế toán viên chính (hạng II)	Đạt	
24	Lê Thị Thu Bình	18/11/1982		x	Kế toán viên (hạng III)	Phòng Tài chính kế toán	13 năm 03 tháng	3.66	V. 06.031	Thạc sĩ Kế toán	Trung cấp	Kế toán viên hành chính sự nghiệp	Kỹ thuật viên tin học	Cử nhân Ngoại Ngữ	Kế toán viên chính (hạng II)	Đạt	
25	Lương Thị Ngọc Hằng	03/09/1980		x	Kế toán viên (hạng III)	Phòng Tài chính kế toán	15 năm 10 tháng	3.99	V. 06.031	Cử nhân Kinh tế ngành Kế toán kiểm toán	Trung cấp	Kế toán viên hành chính sự nghiệp	Kỹ thuật viên tin học	Anh B	Kế toán viên chính (hạng II)	Đạt	
26	Trần Thị Anh Trinh	05/11/1976		x	Kế toán viên (hạng III)	Phòng Tài chính kế toán	24 năm 06 tháng	4.98	V. 06.031	Cử nhân Kinh tế ngành Kế toán	Cao cấp	Kế toán viên hành chính sự nghiệp	Điện toán văn phòng	Anh C	Kế toán viên chính (hạng II)	Đạt	
27	Đặng Thanh Trà	15/09/1984	x		Kế toán viên (hạng III)	Phòng Tài chính kế toán	13 năm 09 tháng	3.66	V. 06.031	Cử nhân Kinh tế ngành Kế toán	Trung cấp	Kế toán viên hành chính sự nghiệp	UDCNTT cơ bản		Kế toán viên chính (hạng II)	Đạt	

28	Đầu Xuân Đồng	06/11/1968	x		Chuyên viên	Phòng Công nghệ thông tin	17 năm 08 tháng	4,98+6 %	01.003	Cử nhân Tin học	Trung cấp	Chuyên viên chính	Cử nhân Tin học	Anh C	Chuyên viên chính	Đạt	
29	Hoàng Thị Thu Hà	13/03/1981		x	Chuyên viên	Phòng Tổ chức cán bộ	13 năm 02 tháng	3.66	01.003	Cử nhân Kinh tế		Chuyên viên chính	Tin học cơ bản	Cử nhân Ngôn ngữ Anh	Chuyên viên chính	Không đạt	Có thành tích hoạt động chuyên môn ít hơn

GIÁM ĐỐC 



★ Nguyễn Trọng Thiện

